

Số: 24/2021/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 910/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Đình T - sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã N, thành phố V, tỉnh N; Cư trú tại: phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hải Y - sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: phố K, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Đình T và chị Nguyễn Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T, chị Y xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Vũ Đình P và Vũ Thảo N, cùng sinh ngày 13/12/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh chị để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thảo N, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình P, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị Y được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh T, chị Y xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh T, chị Y xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh T, chị Y để anh T nộp cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015002 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Lệ Quyên